

Số: 2333/QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 23 tháng 11 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt
tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 29/11/2005;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 83/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 112/2009/NĐ-CP ngày 14/12/2009 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Nghị định số 85/2009/NĐ-CP ngày 15/10/2009 Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật Đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo Luật Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2009/TT-BXD ngày 26/3/2009 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12/02/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 04/2010/TT-BXD ngày 26/5/2010 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 26/2009/QĐ-UBND ngày 29/6/2009 của UBND tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1454/TTr-SKHĐT ngày 22/10/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo KTKT xây dựng công trình Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, nội dung cụ thể như sau:

1. Tên công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

2. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và PTNT.

3. Tổ chức tư vấn lập báo cáo KTKT: Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Hòa Bình.

4. Chủ nhiệm lập báo cáo KTKT: KS. Lê Thị Cần.

5. Mục tiêu đầu tư: Đầu tư xây dựng công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập nhằm cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh cho 390 hộ dân (khoảng 2.800 người) thôn Bù Rên, Bù Rốt, Bù La và các cơ quan hành chính, trạm y tế, các trường học, các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc khu vực trung tâm xã Bù Gia Mập. Cải thiện môi trường sống và tình trạng sức khỏe cho nhân dân, giúp nhân dân an tâm sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần, từng bước làm thay đổi bộ mặt nông thôn, đồng thời tạo tập quán sử dụng nước sạch, nâng cao ý thức, tinh thần trách nhiệm của nhân dân trong công tác quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội địa phương phát triển.

6. Nội dung và quy mô đầu tư, công suất thiết kế:

6.1. Nội dung và quy mô đầu tư:

a) Hồ thu nước: Hồ thu nước được đào sâu so với mặt đất tự nhiên 3,33m, đáy rộng 4m, kích thước trên mặt 9,5mx14mx9,5m; gia cố bảo vệ mái bằng rọ đá kích thước 2mx1mx0,5m.

b) Bể lắng ngang kết hợp bơm cấp 1:

- Bể lắng ngang: Bể lắng ngang hình chữ nhật, kích thước ngoài 10,2mx3,6mx4m; kết cấu bằng BTCT, M250; chia thành 02 ngăn, 01 ngăn lắng và xả cặn, ngăn còn lại lắp đặt bơm cấp 1 để bơm nước thô lên hệ thống xử lý; 01 ống dẫn nước thô bằng ống nhựa uPVC, có chiều dài 8m dẫn nước từ bể hút vào bể lắng, đầu ống dẫn lắp đặt rọ chắn rác, phía trong bể lắng lắp đặt van đóng mở.

- Bơm cấp 1: Sử dụng 2 máy bơm chìm đặt trong bể lắng có chế độ hoạt động luân phiên, với các thông số kỹ thuật sau: Lưu lượng $Q = 10\text{m}^3/\text{h}$, cột nước $H = 20\text{m}$, công suất $N=2\text{HP}$.

c) Cụm bể lọc: Bao gồm 01 bồn phản ứng xoáy, đường kính $D=1,2\text{m}$ chiều cao $H=4,5\text{m}$; 02 bồn lọc vật liệu nổi có đường kính $D=1,3\text{m}$ chiều cao $H=3,5\text{m}$; kết cấu bồn bằng Inox; hệ thống đường ống kỹ thuật bằng thép tráng kẽm, có hệ thống van khóa; cụm bể lọc được đặt trên nền bê tông móng đá 4x6 M100 dày 10cm và bê tông cốt thép đá 1x2 M200 dày 30cm. Hệ thống khung giàn đỡ bằng thép.

d) Nhà quản lý kết hợp đặt cụm xử lý hóa chất: Xây dựng nhà quản lý 1 tầng trệt, nhà có diện tích $46,2\text{m}^2$.

Kết cấu: Móng, cột xây gạch; xà gồ thép hộp, tường xây gạch ống; Hoàn thiện: Mái lợp tôn sóng vuông, trần bằng tôn lạnh, tường sơn nước; nền lát gạch ceramic, hệ thống cửa bằng khung thép gắn kính.

e) Bể chứa nước sạch kết hợp bơm cấp 2:

- Bể chứa nước sạch: Xây dựng 01 bể có dung tích chứa 20m^3 . Kết cấu: Đáy, thành bể bằng bê tông cốt thép M250 dày 20cm, kích thước ngoài bể $4\text{m} \times 4\text{m} \times 2,2\text{m}$. Bể được đặt sâu dưới đất 1,7m.

- Bơm cấp 2: Sử dụng 02 máy bơm chìm đặt trong bể chứa nước sạch chế độ hoạt động luân phiên, với các thông số kỹ thuật sau: Lưu lượng $Q = 10\text{m}^3/\text{h}$, cột nước $H = 50\text{m}$, công suất $N=3\text{HP}$.

f) Cổng, tường rào và sân nền khuôn viên:

- Cổng, tường rào: Hàng rào cao 2,43m. Chiều dài khoảng 148m, bao gồm 19m cổng tường rào xây kết hợp khung thép hộp phía trước và 129m tường rào xây xung quanh trạm xử lý, bên trên có gắn dây kẽm gai bảo vệ. Kết cấu: Móng xây đá chẻ, cột xây gạch thẻ vữa M75; Hoàn thiện: Tường, cột quét vôi.

- Sân nền, thoát nước: Diện tích sân khoảng 126m^2 . Kết cấu từ dưới lên: Bê tông lót đá 4×6 M100, dày 10cm và bê tông M200 đá 1×2 , dày 5cm, kết hợp với mương thoát nước.

g) Đòi nước: Xây dựng đòi nước sử dụng bồn chứa Inox dày 1,2mm có dung tích 20m^3 ; móng đòi bằng bê tông cốt thép, hệ khung dàn đòi bằng thép hình, đòi nước cao 13,6m.

h) Tuyến ống: Tuyến ống nước thô dùng loại ống HDPE DN90 chiều dài 28m; tuyến ống phân phối nước sạch được lắp đặt dọc theo 2 bên đường chính khu vực dân cư tập trung; sử dụng ống uPVC, tổng chiều dài tuyến ống nước sạch khoảng 9.748m.

Trong đó:

- Ống nhựa uPVC đường kính ngoài D114: Chiều dài 1.954m

- Ống nhựa uPVC đường kính ngoài D90 : Chiều dài 1.304m

- Ống nhựa uPVC đường kính ngoài D60: Chiều dài 6.490m

i) Xây dựng hệ thống trụ báo tuyến đường ống, hố van điều tiết nước, hố vãn xả cặn, hố vãn xả khí.

k) Hệ thống đấu nối điện công trình: Đầu tư xây dựng đường dây điện trung thế dài 740m và trạm biến áp $1 \times 25\text{KVA}$.

6.2. Công suất thiết kế: Công suất thiết kế $200\text{m}^3/\text{ngày đêm}$, sử dụng nguồn nước từ hồ chứa nước Bù Rên.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập.

8. Diện tích sử dụng đất: Công trình sử dụng khoảng 1,2ha đất, trong đó khu trạm bơm sử dụng 0,3ha và 9.718m tuyến đường ống nước sử dụng 0,9ha.

9. Loại, cấp công trình: Công trình hạ tầng kỹ thuật (cấp nước), cấp IV.

10. Phương án xây dựng: Xây dựng mới.

11. Phương án giải phóng mặt bằng, tái định cư: Không có.

12. Tổng mức đầu tư 10.140.111.640 đồng.

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 6.976.730.197 đồng.
- Chi phí thiết bị: 882.253.779 đồng.
- Chi phí quản lý dự án: 119.146.193 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: 679.698.540 đồng.
- Chi phí khác: 129.020.504 đồng.
- Chi phí dự phòng: 1.353.262.427 đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư:

- Ngân sách nhà nước: Vốn Chương trình MTQG nước sạch & VSMTNT và vốn khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vụ Đông - Xuân: 7.600.111.639 đồng (chiếm 74,95%).

- Vốn nhân dân đóng góp (thực hiện đầu tư từ điểm khởi thủy đến hộ dân sử dụng nguồn nước): 2.540.000.000 đồng (chiếm 25,05%).

14. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2012 - 2014.

16. Kế hoạch đấu thầu: Bảng kế hoạch đấu thầu kèm theo.

Điều 2. Sở Nông nghiệp và PTNT là chủ đầu tư có trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành, tổ chức thực hiện tốt dự án theo các nội dung được phê duyệt tại Điều 1.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ngành: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và PTNT, Tài nguyên và Môi trường, Khoa bực Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND huyện Bù Gia Mập, chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng KTTH, KTN;
- Lưu: VT (Nghĩa: 29.11).6c



Nguyễn Văn Lợi

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU BÁO CÁO KTKT

Công trình: Cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập
(Kèm theo Quyết định số 2333/QĐ-UBND ngày 23/11/2012 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	Xây lắp						
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị công trình cấp nước sinh hoạt tập trung xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập (bao gồm cả vận thành chạy thử, trừ hạng mục điện).	4.981.913.035	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn Chương trình MTQG nước sạch & VSMTNT và vốn khắc phục hạn hán, xâm nhập mặn vụ Đông Xuân)	Chi định thầu	Năm 2012	Theo đơn giá điều chỉnh	270 ngày
II	Mua sắm hàng hoá						
1	Xây dựng và lắp đặt thiết bị hạng mục đường điện trung hạ thế và trạm biến áp 1x25KVA.	346.250.940		Chi định thầu	Năm 2012	Theo đơn giá điều chỉnh	60 ngày
2	Bảo hiểm công trình	17.801.284		Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	Theo thời gian thi công
III	Dịch vụ tư vấn						
1	Lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	16.722.200		Tự thực hiện	Năm 2012	Trọn gói	30 ngày
2	Giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị	103.773.149		Chi định thầu	Năm 2012	Trọn gói	Theo thời gian thi công
3	Kiểm toán công trình	54.378.175		Chi định thầu	Năm 2013	Trọn gói	30 ngày

